

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2020

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Qui**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Văn**

2. Ông **Vũ Hoàng Tập**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Chung** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: đường Đ, xã L, thành phố B, tỉnh L. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Vũ Mạnh T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh L. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Mạnh T kết hôn và chung sống với nhau từ ngày 30/11/2009 tại Ủy ban nhân dân UBND xã Đ, thị xã B, tỉnh L, hôn nhân tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình đôi bên không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, cách làm kinh tế, anh T thường xuyên uống rượu và anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, sống không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng không có cách hàn gắn, khắc phục. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của chị dành cho anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Văn Th, sinh ngày 30/7/2010 và Vũ Minh L, sinh ngày 28/4/2017. Hiện hai con đang ở với anh T, khi ly hôn chị

đồng ý giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, anh T có đủ khả năng nuôi con chị không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Mạnh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn và chung sống với nhau như chị H trình bày là đúng. Từ khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng với nhau về tính cách, về quan điểm sống, về cách làm kinh tế, bản thân anh do không làm chủ được bản thân đã mắc sai lầm có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Anh đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bản thân anh nhận thấy không còn cách hàn gắn, khắc phục nữa. Vợ chồng hiện nay đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ và mong muốn đoàn tụ.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày, trường hợp ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Vũ Văn Th, sinh ngày 30/7/2010 và Vũ Minh L, sinh ngày 28/4/2017 cho đến khi thành niên. Anh đủ khả năng nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng không thành.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận; về con chung: giao 02 con chung Vũ Văn Th, sinh ngày 30/7/2010 và Vũ Minh L, sinh ngày 28/4/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T đủ khả năng nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng các đương sự khai không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Mạnh T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Cao Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Vũ Mạnh T hiện cư trú tại thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh

chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Vũ Mạnh T kết hôn vào ngày 30/11/2009 tại UBND xã Đ, thị xã B, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Vợ chồng chị H anh T chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cách làm ăn kinh tế, từ khi anh T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa, anh T nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, bản thân anh T xác định mâu thuẫn giữa anh và chị H không khắc phục được nhưng anh vẫn còn thương vợ mong được về đoàn tụ. Trong quá trình làm việc, hòa giải và tại phiên tòa, chị H không đồng ý về đoàn tụ, chị xác định chị không còn tình cảm với anh T và không thể chung sống cùng anh T, nếu Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng sẽ không sống cùng anh T. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Vũ Văn Th, sinh ngày 30/7/2010 và Vũ Minh L, sinh ngày 28/4/2017, chị H và anh T đều thống nhất giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Vũ Mạnh T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Vũ Văn Th, sinh ngày 30/7/2010 và Vũ Minh L, sinh ngày 28/4/2017 cho anh Vũ Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016721 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- + Các đương sự (2);
- + VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- + T.H.A Bảo Lộc (1);
- + TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- + UBND xã Đại Lào; tp. Bảo Lộc (1);
- + Lưu (2).

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Qui.